

## **QUAN HỆ KINH TẾ**

# **Việt Nam - Liên minh châu Âu trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế**

**NGUYỄN QUANG THUẤN \***

### **1 - Vị trí EU trong quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam**

Liên minh châu Âu (EU) là một trong những trung tâm kinh tế lớn nhất của thế giới, có vị trí quan trọng đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Về thương mại, EU đứng đầu thế giới về xuất khẩu và thứ hai về nhập khẩu. Hiện nay, EU là một trong những thị trường xuất nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với EU hiện chiếm 22% xuất khẩu và 12% nhập khẩu<sup>(1)</sup>. Ngoài ra, EU còn là nhà đầu tư quan trọng và cung cấp viện trợ phát triển chính thức (ODA) lớn cho Việt Nam.

Việc thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức giữa Việt Nam và Cộng đồng kinh tế châu Âu ngày 22-10-1990 đã mở ra giai đoạn phát triển mới giữa Việt Nam - EU. Tiếp theo đó, năm 1992, Việt Nam và EU đã ký Hiệp định hợp tác ngành dệt may, đặc biệt là ngày 17-7-1995, tại trụ sở của Ủy ban châu Âu ở Brúc-xen (Bỉ), Việt Nam và Ủy ban châu Âu đã chính thức ký Hiệp định khung hợp tác. Theo Hiệp định khung đã ký, EU dành cho Việt Nam quy chế đối xử tối huệ quốc, cho phép Việt Nam được hưởng chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập. Hai bên tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong việc trao đổi hàng hóa cũng như môi trường đầu tư thuận lợi. EU tạo điều kiện giúp Việt Nam

trong việc chuyển đổi kinh tế thị trường, xóa đói giảm nghèo và hội nhập kinh tế quốc tế. Có thể nói, những năm đầu của thế kỷ XXI là giai đoạn mở đầu cho sự phát triển quan hệ nhiều mặt giữa Việt Nam và EU. Các hiệp định đã được ký kết giữa hai phía là những cơ sở pháp lý hết sức quan trọng thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam - EU trong những năm sau này. Sau khi Việt Nam và EU ký Hiệp định khung hợp tác, hai phía đã triển khai chiến lược hợp tác giai đoạn 1995 - 2000, hiện nay đang triển khai chiến lược hợp tác giai đoạn 2001 - 2005.

*Về quan hệ thương mại:* Trong gần 15 năm qua, quan hệ thương mại Việt Nam - EU không ngừng được phát triển. Kim ngạch buôn bán từ năm 1990 đến 1999 tăng 12,1 lần, tốc độ tăng trung bình hằng năm là 31,78%, năm 2000 trên 4,1 tỉ USD, năm 2002 xấp xỉ 5 tỉ USD, năm 2003 đạt hơn 6,3 tỉ USD. Năm 2004 đạt trên 7,6 tỉ USD, tăng 20% so với năm 2003. Dự kiến kim ngạch thương mại năm 2005 còn tăng cao hơn nữa, đạt trên 8 tỉ USD<sup>(2)</sup>. Cho đến nay, Việt Nam đã có quan hệ buôn bán với 13/25 nước thành viên EU với kim ngạch tăng khá

\* PGS, TS, Viện Nghiên cứu châu Âu

(1) Nguồn: [www.europa.eu.int](http://www.europa.eu.int), ngày 22-12-2004

(2) [www.vnexpress.net](http://www.vnexpress.net), ngày 22-12-2004

nhanh, nhất là với Pháp, Đức, Anh, Hà Lan. Các mặt hàng Việt Nam xuất sang EU ngày càng phong phú và đa dạng. Ngoài các mặt hàng nông thủy sản, Việt Nam đã xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp chế biến như dệt may, giày dép, sản phẩm bằng da thuộc, đồ gỗ, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, gốm sứ mỹ nghệ, trong đó đã xuất hiện các mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao như hàng điện tử, điện máy...

Kim ngạch nhập khẩu từ EU vào Việt Nam cũng tăng khá nhanh trong những năm qua. Tốc độ tăng trung bình những năm 1993 - 1999 là 40%, năm 2003 nhập khẩu gần 2,5 tỉ USD, tăng gần 15 lần so với năm 1990. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu từ EU là ô tô, xe máy, phân bón, sắt thép, xăng dầu, máy móc thiết bị phụ tùng. Nhìn chung, khoảng 55% kim ngạch nhập khẩu từ EU là máy móc trang thiết bị cho những ngành kỹ thuật cao, 20% là hóa chất và tân dược. Tuy nhiên, trong quan hệ thương mại với EU hiện nay, Việt Nam vẫn là nước xuất siêu khá lớn, trong khi nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ EU còn rất nhiều, nhất là những mặt hàng máy móc thiết bị phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam mà EU đang có nhiều tiềm năng và thế mạnh.

**Về đầu tư:** EU là nhà đầu tư sớm vào Việt Nam sau khi nước ta ban hành luật đầu tư nước ngoài vào năm 1987. Tính từ ngày 1-1-1988 đến ngày 10-10-2002 đã có 11 trong số 15 nước thành viên EU có dự án đầu tư vào nước ta. Chỉ tính số các dự án đang còn hiệu lực thì hiện có 315 dự án với số vốn đăng ký 5,9 tỉ USD, doanh thu trên 5,3 tỉ USD so với 3.524 dự án và 39,03 tỉ USD tổng vốn đầu tư của các nước vào Việt Nam (3). Với những ưu thế về tài chính và công nghệ, hầu hết các dự án đầu tư tại Việt Nam của EU được triển khai tương đối tốt, hoạt động có hiệu quả. Hiện nay, đầu tư của EU có mặt trên hầu hết các lĩnh vực và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế của Việt Nam. Các dự án của EU đã đạt mức doanh thu 3,1 tỉ USD và thu hút 2,3 vạn lao động, góp phần bổ sung nguồn vốn và công nghệ cho đầu tư phát triển

tăng thêm năng lực sản xuất mới cho nền kinh tế, tạo thêm việc làm và bước đầu có đóng góp cho nguồn thu ngân sách.

**Viện trợ phát triển chính thức (ODA):** Trong thời kỳ 1991-1995, ODA của EU cho Việt Nam tập trung vào 7 lĩnh vực chủ yếu: phát triển nông thôn và viện trợ nhân đạo, môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, hợp tác kinh tế, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ, hỗ trợ các đối tác đầu tư của cộng đồng châu Âu, hợp tác khoa học - công nghệ và viện trợ lương thực. ODA của EU dành cho Việt Nam đã tăng từ 3 triệu ECU/năm trong các năm 1994 - 1995 lên 5,2 triệu ECU/ năm trong các năm 1996 - 2000. Hiện nay, EU là nhà viện trợ không hoàn lại lớn nhất của Việt Nam (300 triệu O-rô, chiếm khoảng 20% giải ngân vốn ODA năm 2001). Năm 2002 tổng giải ngân các dự án chương trình của EU lên tới 311 triệu O-rô, tăng 4% so với năm 2001. Trong tổng giải ngân năm 2002, viện trợ không hoàn lại chiếm khoảng 78%, còn lại 22% là các khoản cho vay và tín dụng (4). Năm 2004, EU dành ODA cho Việt Nam là 625 triệu USD; năm 2005, EU cam kết viện trợ 960 triệu USD. Ngoài ra, EU còn viện trợ thông qua chương trình "Chỉ giới quốc gia" giai đoạn 2002 - 2004 với số tiền lên đến 128 triệu O-rô và trong 2 năm 2005 - 2006, EU tiếp tục hỗ trợ cho Việt Nam theo chương trình này với số tiền lên đến 138 triệu O-rô (5). Mục đích của chương trình là hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và hội nhập của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Ngoài hỗ trợ hợp tác và phát triển chính thức song phương đối với nước ta, các nước thành viên EU còn cung cấp nhiều khoản ODA lớn thông qua các tổ chức tài chính đa phương và các tổ chức khác. EU đang ưu tiên sử dụng viện trợ hợp tác kinh tế để hỗ trợ cải cách kinh tế và giảm những tác động xã hội

(3) "Quan hệ kinh tế, thương mại Việt Nam - EU", Báo Thương mại, ngày 6-7-2004

(4) Blue book, September 2005

(5) Thông tấn xã Việt Nam và Ủy ban châu Âu: Chương trình "Chỉ giới quốc gia 2005-2006", ngày 4-12-2004

của quá trình cải cách, đồng thời củng cố các lĩnh vực xã hội, chủ yếu là y tế và giáo dục, xóa đói giảm nghèo ở những vùng nông thôn và miền núi, hỗ trợ bảo vệ môi trường.

Chiến lược phát triển hợp tác Việt Nam - EU giai đoạn 2001 - 2005 xuất phát từ những ưu tiên của cả hai phía, phục vụ tốt nhất lợi ích, sự phát triển lâu dài và bền vững của cả hai bên. EU đang tích cực hỗ trợ Việt Nam xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

## **2 - Quan hệ Việt Nam - EU trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay**

Chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam được bắt đầu ngay từ khi thực hiện công cuộc đổi mới kinh tế đất nước. Với việc ban hành Luật Đầu tư nước ngoài (tháng 12-1987), Việt Nam đã chính thức thực hiện chính sách mở cửa kinh tế. Đại hội lần thứ IX của Đảng khẳng định rõ "*Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường*"<sup>(6)</sup>. Ngày 27-11-2001, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 07-NQTU về hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là định hướng quan trọng cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta trong thời kỳ mới. Nhờ việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam đã tăng nhanh chóng. Đến nay nước ta đã ký 86 hiệp định thương mại song phương, 46 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư và 40 hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các tổ chức và vùng lãnh thổ; có quan hệ thương mại với trên 160 nước và vùng lãnh thổ, thiết lập quan hệ với các tổ chức và tài chính tiền tệ quốc tế; là thành viên của *Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN)*, *Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)*, *Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)*, đang tích cực cho việc gia nhập *Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)*.

Thu hút đầu tư nước ngoài cũng đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đến nay, nước ta đã thu hút được trên 41,538 tỉ USD vốn đầu tư từ 64 quốc gia và vùng lãnh thổ, với trên 4.370 dự án, trong số đó đã thực hiện trên 24,658 tỉ USD. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước ta, chiếm gần 30% vốn đầu tư xã hội, 35 % giá trị sản xuất công nghiệp, 20% xuất khẩu, giải quyết việc làm cho khoảng 40 vạn lao động và hàng chục vạn lao động gián tiếp, tranh thủ được kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, tranh thủ được nguồn ODA ngày càng lớn, giảm đáng kể nợ nước ngoài. Trong bối cảnh nguồn ODA của thế giới giảm sút, các nhà tài trợ đã cam kết dành cho Việt Nam gần 20 tỉ USD, chủ yếu cho vay ưu đãi và một phần là viện trợ không hoàn lại.<sup>(7)</sup>

Với việc thực hiện chính sách mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu tích cực. EU là một trong những đối tác quan trọng bậc nhất, trong thời gian qua đã hỗ trợ tích cực công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. Trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động hiện nay, EU mở rộng và xu hướng tăng cường hợp tác Á - Âu cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, quan hệ kinh tế Việt Nam - EU đang có nhiều cơ hội để tăng cường hơn nữa. EU sẽ ngày càng có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta.

Ngày 1-5-2004, Liên minh châu Âu mở rộng sang phía Đông. Đây là sự kiện không chỉ có ý nghĩa to lớn với EU, mà còn tác động đến thế giới nói chung và quan hệ Việt Nam - EU nói riêng. Đây là lần mở rộng lớn nhất của EU từ trước tới nay với việc kết nạp thêm 10 thành viên mới, dân số tăng thêm 75 triệu người, bằng 20% dân số hiện có, diện tích lãnh thổ tăng thêm 34%. Trong số các nước gia nhập

(6) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 43

(7) Xem: *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia, Hội nhập kinh tế quốc tế - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Hà Nội, 2004

EU lần này hầu hết là những nước có quan hệ truyền thống lâu đời với Việt Nam, những nước Đông Âu từng là thành viên Hội đồng Tương trợ kinh tế trước đây.

Việc tổ chức thành công rực rỡ Hội nghị Thượng đỉnh ASEM 5 vừa qua tại Hà Nội cùng với việc hoàn tất đàm phán song phương Việt Nam - EU trong việc gia nhập WTO của Việt Nam đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. Thông qua Hội nghị này, Việt Nam đã khẳng định với các đối tác Á - Âu và thế giới về những thành tựu phát triển kinh tế đất nước cũng như hội nhập kinh tế quốc tế của mình. Việt Nam đã ký 45 văn kiện hợp tác song phương với nhiều quốc gia khác nhau. Các hiệp định được ký kết đã khẳng định đường lối hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và các nước đều tiếp tục ủng hộ nước ta trong việc hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó có việc gia nhập WTO. Kết thúc đàm phán thương mại song phương giữa Việt Nam và EU về Việt Nam gia nhập WTO có ý nghĩa hết sức quan trọng, thể hiện vai trò và sự ủng hộ của EU đối với nước ta trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Sự kiện này đánh dấu bước tiến đáng kể trong quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và EU. Theo ý kiến của Bộ trưởng Thương mại Trương Đình Tuyển, thì thỏa thuận với EU mang ý nghĩa chiến lược. Còn Ngài Pa-xcan La-my, Cao ủy Thương mại EU cho rằng việc kết thúc đàm phán thương mại song phương giữa Việt Nam và EU là sự kiện có ý nghĩa quan trọng diễn ra khi các nhà lãnh đạo ASEM kết thúc thành công cuộc gặp cấp cao, khẳng định lại EU luôn cố gắng thúc đẩy để Việt Nam sớm gia nhập WTO.

Bên cạnh đó, việc EU quyết định bãi bỏ hạn ngạch dệt may của Việt Nam vào thị trường EU cuối năm 2004 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với quan hệ Việt Nam - EU. Theo thỏa thuận giữa EU và Việt Nam (ngày 3-12-2004), kể từ ngày 1-1-2005 hàng dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU không còn bị quản lý bằng hạn ngạch, các nhà kinh doanh có thể chủ động ký kết hợp đồng sản

xuất xuất khẩu hàng dệt may sang EU với số lượng và chủng loại hàng không hạn chế. Đây là cơ hội lớn cho hàng dệt may nước ta, nhưng đồng thời cũng là thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp dệt may trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa và các chiến lược thâm nhập, mở rộng thị trường trong điều kiện mới.

Như vậy, trong bối cảnh EU mở rộng và xu hướng tăng cường hợp tác Á - Âu cả về chiều rộng và chiều sâu, để tăng cường quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - EU, nước ta cần tập trung giải quyết những vấn đề chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất*, trong trao đổi thương mại hiện nay với EU-25, nước ta có thể đẩy mạnh hơn nữa mức xuất khẩu bởi những mặt hàng xuất khẩu vào EU của chúng ta có rất nhiều lợi thế có thể cạnh tranh được với các đối thủ khác nếu như chất lượng hàng hóa được gia tăng. Nhập khẩu của nước ta từ thị trường EU hiện nay còn hết sức nhỏ bé, trong khi những mặt hàng máy móc thiết bị công nghệ cao mà EU có thể mạnh chúng ta đang rất cần. Vậy nên, vấn đề quan trọng là tìm ra được cơ chế để thực hiện nhu cầu này.

*Thứ hai*, hệ thống luật pháp của EU mở rộng rất đa dạng và phức tạp. Do vậy, việc nghiên cứu đầy đủ về thị trường EU, tìm ra con đường để đưa hàng hóa Việt Nam thâm nhập một cách có hiệu quả vào thị trường này là hết sức cần thiết. Hiện nay, hàng hóa nước ta vào thị trường EU còn phải qua nhiều trung gian, và có khoảng 70 - 80% mặt hàng dệt may và giày da của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU là gia công cho các công ty ở nước ngoài. Điều đó làm giảm khả năng cạnh tranh hàng hóa của nước ta ở thị trường này.

*Thứ ba*, tiếp tục đổi mới doanh nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh hàng hóa của Việt Nam trên thị trường thế giới nói chung và đáp ứng đòi hỏi khắt khe của thị trường EU nói riêng; tăng cường các biện pháp xúc tiến thương mại; cải thiện môi trường đầu tư trong nước; để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài từ EU mở rộng.

**Thứ tư**, khai thác triệt để thị trường các nước Trung và Đông Âu trong điều kiện mới, để mở rộng hơn nữa quan hệ thương mại, đầu tư với khu vực này, biến thị trường truyền thống các nước Đông Âu thành những "cửa khẩu" thâm nhập hàng hóa của Việt Nam vào thị trường EU. Đồng thời có chính sách hỗ trợ phát huy hiệu quả vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu, với vai trò cầu nối quan hệ giữa Việt Nam với các nước này nói riêng, với EU nói chung.

**Thứ năm**, trong bối cảnh tăng cường hợp tác Á - Âu, nhất là sau khi ASEM mở rộng, cần khai thác triệt để cơ chế hợp tác mới và những định hướng hợp tác ưu tiên trong ASEM, thông qua các diễn đàn và hội nghị ASEM để phát huy quan hệ Việt Nam trong nhiều khuôn khổ hợp tác khác nhau. Tận dụng những cơ hội trong việc triển khai chiến lược châu Á mới của EU. Tháng 7-2003, Ủy ban châu Âu đã đề xuất sáng kiến thương mại xuyên khu vực EU - ASEAN. Với tư cách là thành viên của ASEAN và ASEM, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội khai thác những điều kiện thuận lợi để phát triển quan hệ với EU mở rộng.

Rõ ràng, những giải pháp tận dụng cơ hội để phát triển mạnh mẽ quan hệ kinh tế, thương mại với EU - đối tác kinh tế lớn trong điều kiện mới - đang là nhiệm vụ quan trọng đối với nước ta. Triển vọng phát triển quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - EU trong thời gian tới, phụ thuộc rất nhiều vào việc Việt Nam và EU khai thác triệt để những cơ hội đang thay đổi trên quốc tế cũng như bản thân mỗi phía và vượt qua được những thách thức đang đặt ra hiện nay. Trong chiến lược phát triển những năm tới nhằm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là một trong những nội dung được ưu tiên của Việt Nam. Trước mắt, nước ta đang nỗ lực thực hiện những cam kết trong lộ trình tham gia Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), tích cực chuẩn bị các điều kiện để sớm gia nhập WTO, đồng thời thực hiện tốt các cam kết quốc tế với tư cách là thành viên của các tổ chức và diễn đàn khác. □

## VĂN GIANG...

(Tiếp theo trang 56)

đời sống kinh tế - xã hội khởi sắc. Việc quy hoạch lại diện tích canh tác phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế không thể diễn ra suôn sẻ nếu không phát huy tốt dân chủ. Mọi người dân tham gia góp ý xây dựng các dự án liên quan. Để tạo nên sự đồng thuận cao, lãnh đạo các cấp đã tiến hành giải thích cặn kẽ các chủ trương, làm cho người dân thấy rõ lợi ích của mình trong việc thực hiện các chủ trương đó; đồng thời, có những giải pháp hợp lý để thu hẹp sự bất bình đẳng giữa các cá nhân. Và điều không thể thiếu là vai trò đầu tàu gương mẫu của đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ. Các đồng chí lãnh đạo ở nhiều đơn vị xung phong nhận về mình những điều kiện khó khăn; có nơi các đồng chí hăng hái dẫn đầu trong việc áp dụng những kỹ thuật mới trong sản xuất, kinh doanh. Điều đó có tính thuyết phục rất lớn với quần chúng nhân dân.

Điều cần nhấn mạnh là những định hướng lớn trong phát triển của địa phương đều được đưa ra để nhân dân bàn bạc, góp ý kiến. Điều đó tạo nên tính thống nhất trong hành động, đồng thời xây dựng và củng cố tình cảm gắn bó trong mỗi cộng đồng và giữa quần chúng với cán bộ. Chính sự thông suốt về các quyền lợi và nghĩa vụ của mọi người dân là yếu tố làm nên những thành công trong việc hiện thực hóa các chủ trương của huyện chúng tôi.

Nhìn lại 5 năm qua, kể từ khi tái lập huyện đến nay, Đảng bộ và nhân dân Văn Giang càng nhận thức rõ ràng, chỉ có phát huy tốt tinh thần đoàn kết trong toàn Đảng bộ, sáng tạo trong chủ trương và hành động, động viên nhân dân hăng hái phát triển sản xuất và thực hiện tốt các chính sách xã hội chính là bảo đảm cho sự vững mạnh toàn diện, tiếp tục giữ vững định hướng đưa Văn Giang đạt những thành tựu mới, góp phần trong sự phát triển chung của tỉnh Hưng Yên và đất nước. □